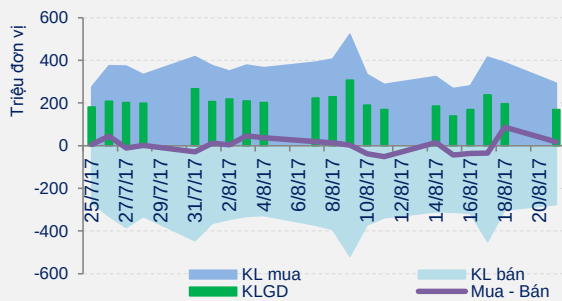
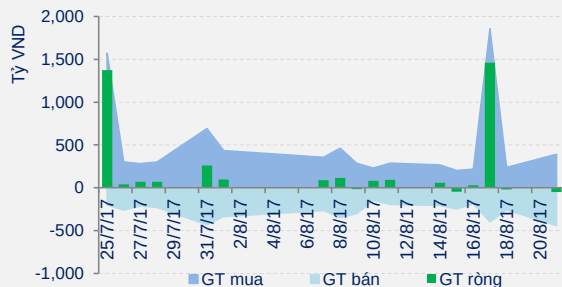


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/8/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	768.79	101.13
% Thay đổi	↓ -0.02%	↑ 0.30%
KLGD (CP)	169,511,433	45,950,573
GTGD (tỷ đồng)	3,329.08	593.99
Tổng cung (CP)	276,042,850	89,753,400
Tổng cầu (CP)	292,974,260	77,709,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,453,044	1,398,004
KL mua (CP)	7,450,334	1,146,300
GTmua (tỷ đồng)	391.24	17.59
GT bán (tỷ đồng)	441.83	30.38
GT ròng (tỷ đồng)	(50.59)	(12.79)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.16%	12.0	2.2	1.4%
Công nghiệp	↓ -0.13%	15.7	3.3	24.9%
Dầu khí	↑ 1.35%	17.8	3.0	4.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.07%	19.2	5.0	2.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.50%	15.0	3.5	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.57%	19.8	6.9	10.0%
Ngân hàng	↓ -0.58%	13.0	1.8	7.1%
Nguyên vật liệu	↓ -1.22%	10.7	2.0	14.7%
Tài chính	↓ -0.37%	21.6	2.6	31.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.32%	12.3	2.4	1.4%
VN - Index	↓ -0.02%	15.8	4.2	91.8%
HNX - Index	↑ 0.30%	12.3	1.8	8.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch đầu tuần diễn ra với sự phân hóa mạnh ở nhóm cổ phiếu trụ cột, kết quả là hai sàn kết phiên trái chiều nhau. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,18 điểm (-0,02%) xuống 768,79 điểm; HNX-Index tăng 0,3 điểm (+0,3%) lên 101,13 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở mức thấp với giá trị giao dịch đạt 3.941 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 216 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 597 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 228 mã tăng, 117 mã tham chiếu, 273 mã giảm. Áp lực bán ra trong phiên hôm nay là tương đối mạnh đã kéo nhiều cổ phiếu trụ cột lùi xuống dưới mức tham chiếu như VPB (-3,6%), HPG (-1,9%), BVH (-2%), NVL (-1,3%), VNM (-0,2%), VCB (-0,3%), MBB (-0,9%); chính điều này đã tạo ra áp lực, đẩy chỉ số VN-Index kết phiên ở mức giá đỏ. Ở chiều ngược lại, sắc xanh vẫn được duy trì trên nhiều trụ cột khác khiến mức giảm trên VN-Index là rất nhỏ, đồng thời giúp HNX-Index kết phiên trong sắc xanh như SAB (+1,6%), PLX (+1,8%), MSN (+0,9%), GAS (+0,3%), EIB (+2,1%), ACB (+1,9%). Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, FLC (+0,4%) tăng 30 đồng lên mức giá 7.140 đồng, khớp lệnh mạnh nhất thị trường với 23,2 triệu cổ phiếu. HAI (+6,8%) tăng trần phiên thứ hai liên tiếp lên mức giá 15.600 đồng, khớp lệnh hơn 9,8 triệu cổ phiếu và vẫn còn dư mua giá trần 3,6 triệu cổ phiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Quy luật cứ một phiên tăng thì sẽ có một phiên giảm được nổi dài trên chỉ số VN-Index phiên thứ sáu liên tiếp. Thanh khoản sụt giảm và ở mức thấp cho thấy nhiều nhà đầu tư đang đứng ngoài quan sát thị trường và tâm lý do dự thận trọng tiếp tục tăng cao trong tình hình xu hướng thị trường đang yếu đi khá nhiều so với bảy tháng đầu năm. Khả năng tăng và giảm mạnh của chỉ số đều không được đánh giá cao. Trong tình hình hiện tại, chúng tôi cho rằng, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang với vùng hỗ trợ tại 762-766 điểm và vùng kháng cự trong khoảng 770-778 điểm. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực nên nhà đầu tư ngắn hạn chưa nên mua mới trong giai đoạn này và nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục và tận dụng những phiên giảm điểm để tái cơ cấu, tập trung vào các mã cổ phiếu có nền tảng doanh nghiệp tốt và triển vọng tăng trưởng tích cực trong cả năm nay.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

21/8/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch sáng, chỉ số chạm mức đáy trong phiên tại 765,95 điểm. Phiên chiều, chỉ số hồi phục nhẹ lên sắc xanh, chạm đỉnh trong phiên tại 769,71 điểm. Sau đấy, áp lực bán tăng dần kéo chỉ số giảm nhẹ. Kết phiên, VN-Index giảm 0,18 điểm (-0,02%) xuống 768,79 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VPB giảm 1.350 đồng, HPG giảm 650 đồng, BVH giảm 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB tăng 4.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên tại 101,77 điểm. Cũng có lúc chỉ số giảm nhẹ xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 100,67 điểm. Cuối phiên, chỉ số vẫn giữ được sắc xanh nhẹ. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,3 điểm (+0,3%) lên 101,13 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 1.900 đồng, PVS giảm 200 đồng, LAS giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB tăng 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 50,59 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2 triệu cổ phiếu. HPG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 34,4 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 13,5 tỷ đồng tương ứng với 300 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLX là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 25 tỷ đồng tương ứng với 369 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 12,41 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 233 nghìn cổ phiếu. PTI là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 13,8 tỷ đồng tương ứng với 600 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCG với 7,4 tỷ đồng tương ứng với 369 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, IVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,3 tỷ đồng tương ứng với 484 nghìn cổ phiếu.

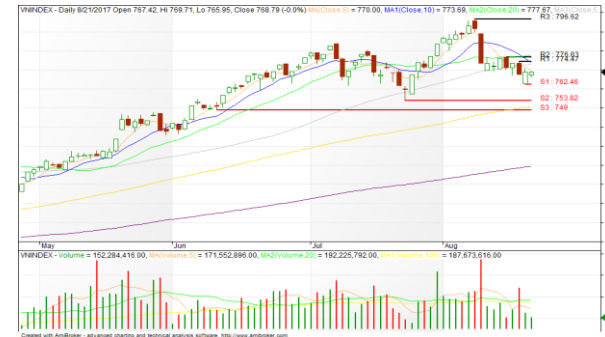
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

406 DN thoái vốn có Vietnam Airlines của Bộ Giao thông vận tải

Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt Danh mục DN có vốn nhà nước thoái vốn giai đoạn 2017-2020 nêu rõ sẽ thoái vốn tại 406 DN, trong đó có Tổng công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines) của Bộ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm rất nhẹ trong phiên hôm nay. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 770-778 điểm (MA5-20) và ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 762 điểm (đáy phiên giao dịch 18/8). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là trung tính với kháng cự và hỗ trợ lần lượt tại 773 điểm (MA50) và 751 điểm (MA100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 719 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang với vùng hỗ trợ tại 762-766 điểm và vùng kháng cự trong khoảng 770-778 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là trung tính với vùng hỗ trợ trong khoảng 100,9-101,1 điểm (MA5-20) và vùng kháng cự trong khoảng 101,2-102,1 (MA10-đỉnh phiên giao dịch 17/8). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 99,9 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 89,6 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index sẽ tiếp tục giằng co và đi ngang với hỗ trợ trong khoảng 100-101,1 điểm và kháng cự tại 101,2-102,1 điểm.

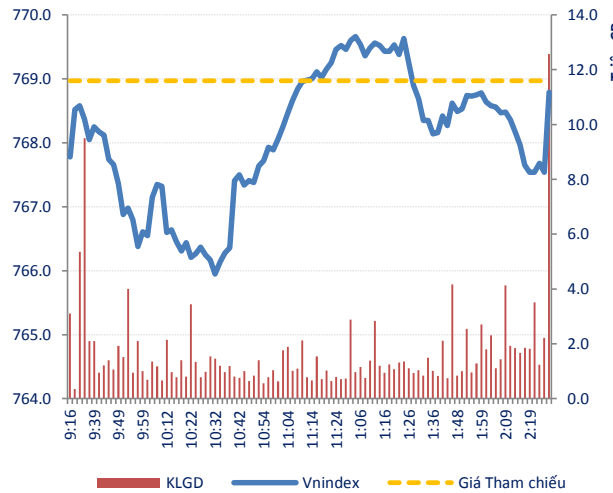
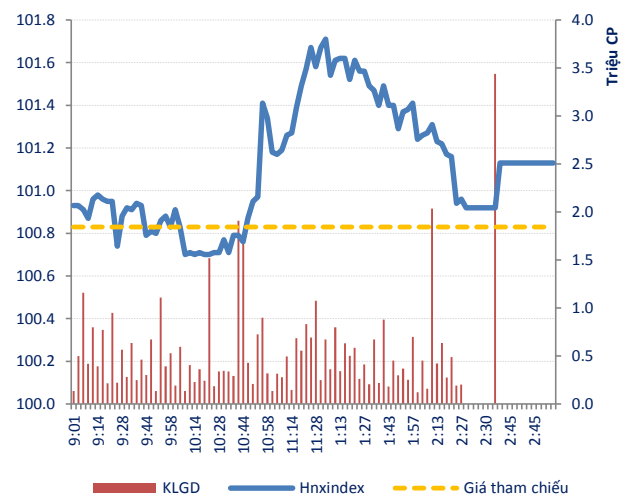
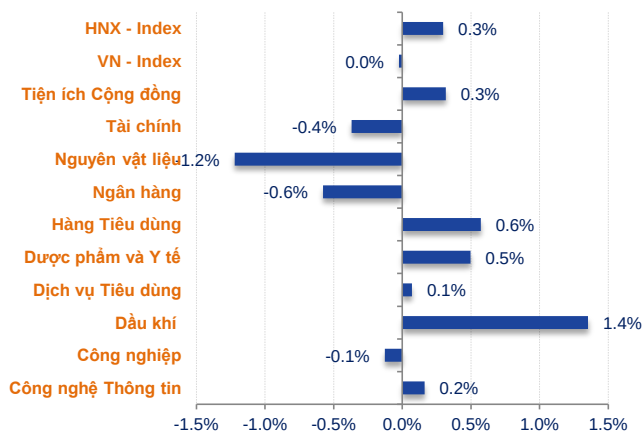
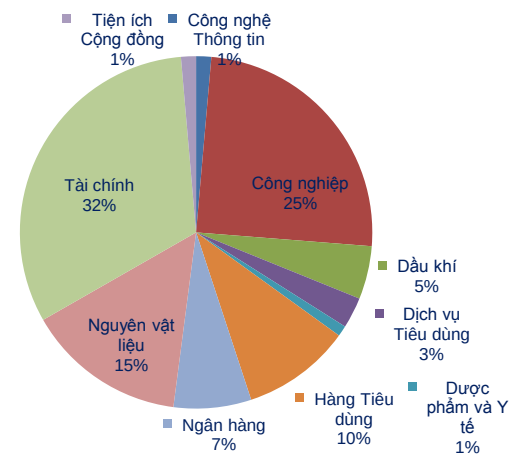
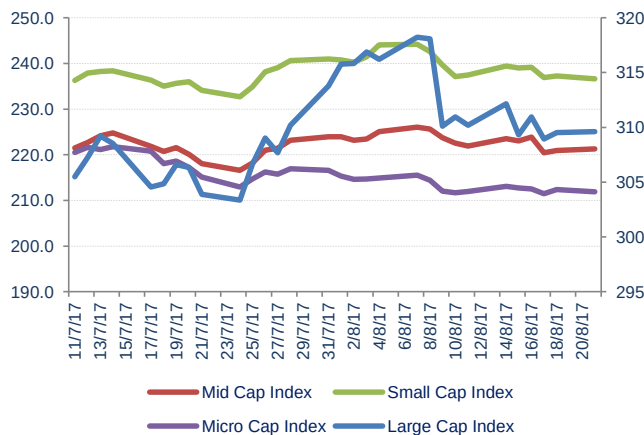
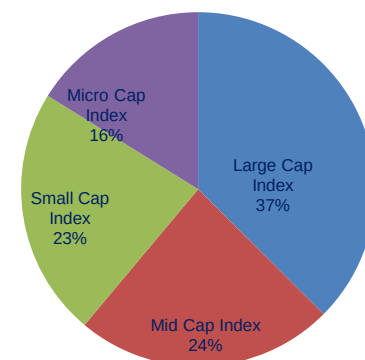


TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,36 - 36,44 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 10.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay là 22.450 đồng, không đổi so với tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 2 USD/ounce tương ứng 0,15% lên 1.293,6 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,06 điểm tương ứng 0,06% lên 93,42 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1745 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2867 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent giảm 0,14 USD tương ứng 0,27% xuống 52,58 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,05 USD tương ứng với 0,1% xuống 48,61 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/8, chỉ số Dow Jones giảm 76,22 điểm tương ứng 0,35% xuống 21.674,51 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 5,39 điểm tương ứng 0,09% xuống 6.216,53 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 4,46 điểm tương ứng 0,18% xuống 2.425,55 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	1,069,000	HPG	1,029,170
2	PLX	369,400	SSI	482,190
3	HSG	216,190	MSN	300,100
4	SBT	187,660	VTO	290,640
5	EIB	167,720	STB	285,280

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IVS	483,600	PTI	598,600
2	HUT	211,200	VCG	369,300
3	SHB	120,000	VGC	105,000
4	VE9	63,970	PVS	97,000
5	DBC	36,700	ACB	34,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.11	7.14	↑ 0.42%	23,334,260
HAI	14.60	15.60	↑ 6.85%	9,861,660
HDC	16.40	17.50	↑ 6.71%	6,093,079
FIT	9.90	10.40	↑ 5.05%	5,920,150
ASM	12.10	12.25	↑ 1.24%	5,332,110

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.80	7.70	↓ -1.28%	4,443,687
ACB	25.70	26.20	↑ 1.95%	4,413,094
KLF	3.40	3.30	↓ -2.94%	2,793,835
VCG	19.90	19.90	→ 0.00%	1,705,166
SVN	3.10	3.40	↑ 9.68%	1,695,340

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VDP	41.50	44.40	2.90	↑ 6.99%
ATG	4.15	4.44	0.29	↑ 6.99%
HAI	14.60	15.60	1.00	↑ 6.85%
TDG	12.60	13.45	0.85	↑ 6.75%
HDC	16.40	17.50	1.10	↑ 6.71%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DS3	12.00	15.60	3.60	↑ 30.00%
SJC	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
FDT	35.00	38.50	3.50	↑ 10.00%
TV3	31.30	34.40	3.10	↑ 9.90%
SDU	26.60	29.20	2.60	↑ 9.77%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QBS	10.30	9.58	-0.72	↓ -6.99%
TSC	5.30	4.93	-0.37	↓ -6.98%
IJC	12.20	11.35	-0.85	↓ -6.97%
CCL	5.20	4.84	-0.36	↓ -6.92%
KPF	6.70	6.24	-0.46	↓ -6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMC	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
PCE	17.40	15.70	-1.70	↓ -9.77%
TPP	14.60	13.20	-1.40	↓ -9.59%
STP	7.40	6.70	-0.70	↓ -9.46%
SGD	13.80	12.50	-1.30	↓ -9.42%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	23,334,260	6.7%	913	7.8	0.5
HAI	9,861,660	3250.0%	550	28.4	1.3
HDC	6,093,079	9.1%	1,359	12.9	1.2
FIT	5,920,150	3.7%	548	19.0	0.9
ASM	5,332,110	7.0%	842	14.5	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	4,443,687	8.8%	1,085	7.1	0.6
ACB	4,413,094	11.5%	1,666	15.7	1.7
KLF	2,793,835	1.1%	121	27.4	0.3
VCG	1,705,166	7.3%	1,235	16.1	1.4
SVN	1,695,340	1.4%	142	24.0	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VDP	↑ 7.0%	16.9%	4,547	9.8	1.5
ATG	↑ 7.0%	1.5%	158	28.2	0.4
HAI	↑ 6.8%	4.8%	550	28.4	1.3
TDG	↑ 6.7%	0.0%	-	-	-
HDC	↑ 6.7%	9.1%	1,359	12.9	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DS3	↑ 30.0%	10.0%	613	25.4	1.5
SJC	↑ 10.0%	-0.6%	(84)	-	0.5
FDT	↑ 10.0%	15.3%	1,614	23.9	3.6
TV3	↑ 9.9%	15.0%	2,696	12.8	1.9
SDU	↑ 9.8%	1.1%	198	147.2	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	1,069,000	6.6%	1,233	12.0	0.8
PLX	369,400	18.8%	3,748	18.0	3.5
HSG	216,190	34.3%	4,535	6.3	2.0
SBT	187,660	11.4%	1,346	21.5	2.4
EIB	167,720	4.2%	468	26.3	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IVS	483,600	0.1%	13	885.4	1.1
HUT	211,200	16.9%	2,263	5.1	0.9
SHB	120,000	8.8%	1,085	7.1	0.6
VE9	63,970	53.8%	6,409	2.1	0.8
DBC	36,700	7.3%	2,047	13.5	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	216,102	44.1%	7,053	21.1	8.8
SAB	164,809	32.3%	6,940	37.0	12.1
VCB	134,557	15.3%	2,120	17.6	2.6
GAS	116,906	19.3%	4,201	14.5	2.9
VIC	113,158	4.8%	783	54.8	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	25,831	11.5%	1,666	15.7	1.7
VCS	14,248	59.4%	11,920	14.9	5.3
VCG	8,790	7.3%	1,235	16.1	1.4
SHB	8,618	8.8%	1,085	7.1	0.6
VGC	8,028	12.8%	2,018	9.3	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	5.66	6.2%	900	18.0	1.1
DTA	5.34	0.2%	13	541.5	0.7
PNC	4.41	-3.6%	(347)	-	1.2
CMX	3.41	-104.3%	(3,296)	-	1.4
NVT	3.24	-37.0%	(3,262)	-	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NDF	3.88	-5.5%	(559)	-	1.5
OCH	3.64	-8.1%	(447)	-	2.0
KSQ	3.61	0.8%	82	29.3	0.2
PVL	3.51	2.1%	132	25.8	0.5
SHS	3.06	17.4%	1,988	7.6	1.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
